

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VINH
TỈNH NGHỆ AN**

Bản án số: 186 /2020/HS - ST

Ngày: 19/5/2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH - TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Minh Hiền

- Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Như Hoa – Bà Phạm Thị Tố Tâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Nữ Hạnh Dung – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vinh - tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Vinh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Đào - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 19/5/2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân TP Vinh, tỉnh Nghệ An mở phiên tòa công khai để xét xử hình sự sơ thẩm thụ lý số 144/2020/TLST - HS ngày 31/3/2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 242/ 2020/ QĐXXST-HS ngày 29 tháng 4 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Lê Thị B – Tên gọi khác: Vân; sinh năm 1954; nơi ĐKKHKT: Nơi ĐKKHKT: Số 311, nhà 401 L, phường L, quận B, thành phố Hà Nội; Chỗ ở hiện nay: Số 27B, đường Lê Ninh, khối 4, phường B, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/10; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; giới tính: Nữ; con ông: Lê Văn Chính và bà: Đàm Thị Thiện; Chồng: Lê Văn Nụ; Con có 03 con lớn sinh năm 1978 nhỏ sinh năm 1983; Tiền án, tiền sự, nhân thân: không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/11/2019 đến ngày 07/12/2019, Bị bắt tạm giam từ ngày 06/01/2020 đến nay; có mặt tại phiên tòa.

2. Trương Thị T; sinh năm 1963; nơi ĐKKHKT: Khối N, phường V, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 7/10; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; giới tính: Nữ; con ông: Trương Văn Văn và bà: Nguyễn Thị Thi; Chồng: Nguyễn Văn Hùng; Con có 3 con lớn sinh năm 1985 nhỏ sinh năm 1991; Tiền án, tiền sự, nhân thân: không; Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

3. Phan Thị T1; Sinh năm 1953; Nơi ĐKHKTT: Khối 5, phường B, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/10; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; giới tính: Nữ; con ông Phan Chắt và bà: Dương Thị Thuyên; Chồng: Lê Văn Tư; Con có 3 con lớn sinh năm 1979 nhỏ sinh năm 1983; Tiền án, tiền sự, nhân thân: không; Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Bệnh viện đa khoa Cửa Đông. Vắng mặt

Địa chỉ: Số 136, đường Nguyễn Phong Sắc, thành phố Vinh, Nghệ An

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Xuân Kiên – Chủ tịch HĐQT

2. Bệnh viện đa khoa Thái An. Vắng mặt

Địa chỉ: Số 167, đường Nguyễn Sinh Sắc, thành phố Vinh, Nghệ An

Người đại diện theo pháp luật: Ông Thái Khắc Hùng – Chủ tịch HĐQT

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Quá trình sinh sống tại đây, Lê Thị B nhận thấy nhu cầu của nhiều người muốn sở hữu giấy khám sức khỏe của các bệnh viện trên địa bàn thành phố Vinh để sử dụng vào mục đích để xin việc, học lái xe... nhưng họ ngại đến các bệnh viện để thăm khám và thực hiện đầy đủ các bước theo quy trình nên B đã nảy sinh ý định làm giả các loại giấy khám sức khỏe của một số bệnh viện trên địa bàn thành phố Vinh nhằm mục đích bán kiếm lời. Để thực hiện việc làm giả các loại giấy khám sức khỏe Lê Thị B tiến hành theo các bước:

Thứ nhất Lê Thị B photo lại các tờ giấy khám sức khỏe của một số người đã trực tiếp đến thăm khám tại các bệnh viện trên địa bàn thành phố Vinh như bệnh viện đa khoa Cửa Đông, bệnh viện đa khoa Thái An, phòng khám đa khoa thuộc bệnh viện Quân y 4... để làm mẫu, sau đó B lấy mẫu là các tờ giấy khám sức khỏe có trong hồ sơ xin việc và hồ sơ thi giấy phép lái xe rồi mang đến các cửa hàng photo trên địa bàn thành phố Vinh để photo ra nhiều bản.

Thứ hai Lê Thị B đến các hiệu sách văn phòng phẩm mua các thẻ mực màu xanh, màu đỏ rồi đi đến các cửa hàng khắc dấu trên địa bàn T1 phố Vinh để mua các hộp cán dấu chức danh và đặt họ làm các mặt dấu bằng miếng cao su theo mẫu mà Lê Thị B thu thập được ở các bệnh viện như “PHÒNG KHÁM ĐA KHOA”,

“CHUYÊN KHOA MẮT”, “ÂM TÍNH”... đặt làm dấu tên của các bác sỹ theo trong giấy khám sức khỏe của các bệnh viện đa khoa Cửa Đông, bệnh viện đa khoa Thái An, phòng khám đa khoa thuộc bệnh viện Quân y 4.

Thứ ba Lê Thị B đến một xưởng mộc ở phường Hà Huy Tập, T1 phố Vinh, tỉnh Nghệ An (chưa xác định được địa chỉ) đặt họ làm dấu tròn bằng gỗ rồi khắc viền hình tròn, giữa 2 viền hình tròn thì khắc chữ “TP VINH-T.NGHỆ AN-SĐKHD...” giống như dấu của các bệnh viện đa khoa Cửa Đông, bệnh viện đa khoa Thái An... Sau khi chuẩn bị đầy đủ các công cụ, phương tiện để làm giả các loại giấy khám sức khỏe thì Lê Thị B mang các mẫu giấy khám sức khỏe mà B đã photo chuẩn bị từ trước thuê Trương Thị T và Phan Thị T1 viết vào phần nội dung khám dòng chữ “Bình thường” và viết vào phần kết luận các dòng chữ “Loại I”, “Không”, “Hiện tại đủ sức khỏe để học tập làm việc” giống như một tờ giấy khám sức khỏe bình thường tại các bệnh viện. Lê Thị B trả công viết cho Trương Thị T và Phan Thị T1 mỗi tờ giấy là 500 đồng (Năm trăm đồng), khi viết xong theo yêu cầu của Lê Thị B thì T, T1 chuyển lại cho Lê Thị B và nhận tiền công. Sau khi nhận lại các giấy khám sức khỏe đã được Trương Thị T và Phan Thị T1 viết sẵn thì B tiến hành giả các chữ ký của bác sỹ để ký vào các vị trí trong tờ giấy khám sức khỏe rồi đóng dấu tên bác sỹ vào tờ giấy khám sức khỏe, sau đó B đóng dấu tròn vào các vị trí dán ảnh và vị trí của người kết luận rồi đóng dấu tên của các bệnh viện như bệnh viện đa khoa Cửa Đông, bệnh viện đa khoa Thái An... vào chính giữa hình dấu tròn là hoàn T1 tờ giấy khám sức khỏe của các bệnh viện. Khi mua về người dùng chỉ cần điền thông tin địa chỉ cá nhân vào tờ giấy khám sức khỏe là hoàn thành tờ giấy khám sức khỏe mà không cần đến các bệnh viện để thăm khám. Chi phí mà Lê Thị B làm một tờ giấy khám sức khỏe giả là 1.500 đồng (Một nghìn năm trăm đồng) bao gồm tiền phô tô là 1.000 đồng (Một nghìn đồng)/1 tờ và chi phí thuê Trương Thị T và Phan Thị T1 viết là 500 đồng (Năm trăm đồng)/1 tờ. Khi hoàn T1 tờ giấy khám sức khỏe giả thì Lê Thị B mang đi bán cho các tiểu thương ở chợ Ga Vinh và một số cửa hàng bán văn phòng phẩm trên địa bàn thành phố Vinh. Cụ thể, loại giấy khám sức khỏe một mặt A4 Lê Thị B bán với giá từ 10.000 đồng đến 16.000 đồng (Mười sáu nghìn đồng); loại giấy khám sức khỏe có chữ nền mực màu đen loại giấy 2 mặt A3 Lê Thị B bán với giá từ 20.000 đồng đến 27.000 đồng (Hai mươi bảy nghìn đồng), còn loại giấy khám sức khỏe nền mực màu xanh loại 2 mặt giấy A3 Lê Thị B bán từ 35.000 đồng đến 40.000 đồng (Bốn mươi nghìn đồng).

Vào lúc 20 giờ 30 phút ngày 28/11/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an T1 phố Vinh thi hành lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Lê Thị B, tại thời điểm bắt thu giữ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen, trong máy lắp sim số 0915236175; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen, trong máy lắp sim số 0986645247; 01 (một) cán dấu chức danh kích thước 5x4x2,5cm phía trong có miếng cao su dạng mặt dấu in nổi chữ viết ngược của dòng chữ “BỆNH VIỆN ĐA KHOA CỬA ĐÔNG”; 01 (một) thẻ mực màu xanh có kích thước 4x2cm; 01 (một) miếng cao su dạng mặt dấu in nổi chữ viết ngược của dòng chữ “ÂM TÍNH”. Khám xét khẩn cấp nơi ở của Lê Thị B tại số 27B đường Lê Ninh thuộc khối 4, phường B, T1 phố Vinh, Cơ quan điều tra thu giữ 40 (bốn mươi) tờ tài liệu có hình dấu tròn Bệnh viện đa khoa Cửa Đông, Bệnh viện đa khoa Thái An, Phòng khám đa khoa thuộc bệnh viện Quân y 4 được đánh số thứ tự từ 01-40 ở góc phía trên bên trái (ngghi được làm giả); 01 (một) cán dấu chức danh kích thước 9x7x3cm đã qua sử dụng; 07 (bảy) thẻ mực màu xanh, màu đỏ; 02 (hai) miếng cao su dạng mặt dấu in nổi chữ viết ngược của dòng chữ “PHÒNG KHÁM ĐA KHOA”; 01 (một) miếng cao su dạng mặt dấu in nổi chữ viết ngược của dòng chữ “CHUYÊN KHOA MẮT Hoàng Tiến Dũng”; 01 (một) miếng cao su dạng mặt dấu in nổi chữ viết ngược của dòng chữ “Bs Trần Thị Ngân”; 01 (một) miếng cao su dạng mặt dấu in nổi chữ viết ngược của dòng chữ “Bác sỹ CKI Chu Thị Sửu”; 01 (một) miếng cao su biến dạng, dạng mặt dấu in nổi chữ viết ngược không xác định được nội dung dòng chữ.

Ngày 28/11/2019, Trương Thị T đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an T1 phố Vinh xin đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đồng thời tự nguyện giao nộp 99 (chín mươi chín) tờ giấy “Giấy khám sức khỏe” loại giấy A3 nền mực màu đen, trong mỗi tờ giấy ở phần nội dung khám được viết dòng chữ “Bình thường” và ở phần kết luận được viết các dòng chữ “Loại I”, “Không”, “Hiện tại đủ sức khỏe để học tập làm việc”.

Ngày 28/11/2019, Phan Thị T1 đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an T1 phố Vinh xin đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Tại bản kết luận giám định số 429/KL-PC09(Đ3) ngày 04/12/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận:

+ Hình dấu tròn nội dung “BỆNH VIỆN ĐA KHOA CỬA ĐÔNG” trên 01 (một) “GIẤY KHÁM SỨC KHỎE” ký hiệu A1 và 02 (hai) “GIẤY CHỨNG NHẬN SỨC KHỎE” ký hiệu A2, A3 so với hình dấu tròn nội dung “BỆNH VIỆN

ĐA KHOA CỬA ĐÔNG” trên tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M1 không phải do cùng một con dấu đóng ra.

+ Chữ ký mang tên BS Nguyễn Viết Thắng trên “GIẤY KHÁM SỨC KHỎE” ký hiệu A1 so với chữ ký của bác sỹ Nguyễn Viết Thắng trên 02 tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M2, M3 không phải do cùng một người ký ra.

+ Chữ ký mang tên BSCKI Lê Đình Sơn trên “GIẤY KHÁM SỨC KHỎE” ký hiệu A1 so với chữ ký của bác sỹ Lê Đình Sơn trên 02 tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M4, M5 không phải do cùng một người ký ra.

+ Chữ ký mang tên BS Hoàng Tiến Dũng trên “GIẤY KHÁM SỨC KHỎE” ký hiệu A1 so với chữ ký của bác sỹ Hoàng Tiến Dũng trên 02 tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M6, M7 không phải do cùng một người ký ra.

+ Chữ ký mang tên BSCKI Nguyễn Hữu Thử trên “GIẤY KHÁM SỨC KHỎE” ký hiệu A1 so với chữ ký của bác sỹ Nguyễn Hữu Thử trên 02 tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M8, M9 không phải do cùng một người ký ra.

Tại bản kết luận giám định số 440/KL-PC09(Đ3) ngày 12/12/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận:

+ Hình dấu tròn nội dung “BỆNH VIỆN ĐA KHOA CỬA ĐÔNG” trên 08 (tám) “GIẤY KHÁM SỨC KHỎE CỦA NGƯỜI LÁI XE” ký hiệu A1 đến A8; hình dấu tròn có nội dung “BỆNH VIỆN ĐA KHOA CỬA ĐÔNG” trên 05 (năm) “GIẤY KHÁM SỨC KHỎE” ký hiệu từ A10 đến A14; hình dấu tròn có nội dung “BỆNH VIỆN ĐA KHOA CỬA ĐÔNG” trên 03 (ba) “PHIẾU XÉT NGHIỆM” ký hiệu A18, A19, A20; hình dấu tròn có nội dung “BỆNH VIỆN ĐA KHOA CỬA ĐÔNG” trên 04 (bốn) “PHIẾU THU” ký hiệu từ A21 đến A24 và hình dấu tròn có nội dung “BỆNH VIỆN ĐA KHOA CỬA ĐÔNG” trên “GIẤY CHỨNG NHẬN SỨC KHỎE” ký hiệu A25 so với hình dấu tròn có nội dung “BỆNH VIỆN ĐA KHOA CỬA ĐÔNG” trên Công văn số 191 đề ngày 15 tháng 07 năm 2019 ký hiệu M1 và Công văn số 401 đề ngày 29 tháng 11 năm 2019 ký hiệu M2 không phải do cùng một con dấu đóng ra.

+ Hình dấu tròn có nội dung “BỆNH VIỆN ĐA KHOA THÁI AN” trên “GIẤY KHÁM SỨC KHỎE CỦA NGƯỜI LÁI XE” ký hiệu A9 và hình dấu tròn có nội dung “BỆNH VIỆN ĐA KHOA THÁI AN” trên 03 (ba) “SỔ KHÁM SỨC KHỎE ĐỊNH KỲ” ký hiệu A15, A16, A17 so với hình dấu tròn có nội dung “BỆNH VIỆN ĐA KHOA THÁI AN” trên Công văn số 267 đề ngày 22 tháng 11 năm 2019 ký hiệu M3 không phải do cùng một con dấu đóng ra.

+ Chữ viết mực màu xanh ở cột “Nội dung khám” và chữ viết mực màu xanh dưới mục “IV. KẾT LUẬN” trên 02 (hai) “GIẤY KHÁM SỨC KHỎE” ký hiệu A13, A14; chữ viết mực màu xanh ở cột “Nội dung khám” và chữ viết mực màu xanh dưới mục “IV. KẾT LUẬN” trên 03 (ba) “SỔ KHÁM SỨC KHỎE ĐỊNH KỲ” ký hiệu A15, A16, A17 so với chữ viết của Trương Thị T trên các tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M4, M5, M6, M7 là do cùng một người viết ra.

+ Chữ viết mực màu xanh ở cột “Nội dung khám” và chữ viết mực màu xanh dưới mục “IV. KẾT LUẬN” trên 02 (hai) “GIẤY KHÁM SỨC KHỎE” ký hiệu A10, A11 so với chữ viết của Phan Thị T1 trên các tài liệu so sánh ký hiệu M8, M9, M10, M11, M12 là do cùng một người viết ra.

+ Chữ viết mực màu xanh ở cột “Nội dung khám” và chữ viết mực màu xanh ở mục “IV. Kết Luận” trên 09 (chín) “Giấy khám sức khỏe của người lái xe” ký hiệu từ A1 đến A9; chữ viết mực màu xanh ở cột “Nội dung khám” và chữ viết mực màu xanh ở dưới mục “IV. Kết luận” trên giấy “Khám sức khỏe” ký hiệu A12; chữ viết trên “Giấy chứng nhận sức khỏe” ký hiệu A25 so với chữ viết của Phan Thị T1 trên các tài liệu so sánh ký hiệu M8, M9, M10, M11, M12 không phải do cùng một người viết ra.

+ Chữ viết mực màu xanh ở cột “Nội dung khám” và chữ viết mực màu xanh ở mục “IV. Kết Luận” trên 09 (chín) “Giấy khám sức khỏe của người lái xe” ký hiệu từ A1 đến A9; chữ viết mực màu xanh ở cột “Nội dung khám” và chữ viết mực màu xanh ở dưới mục “IV. Kết luận” trên giấy “Khám sức khỏe” ký hiệu A12; chữ viết trên “Giấy chứng nhận sức khỏe” ký hiệu A25 so với chữ viết của Trương Thị T trên các tài liệu so sánh ký hiệu M4, M5, M6, M7 không phải do cùng một người viết ra.

Tại Bản Cáo trạng số 171/CT – VKS - TPV ngày 31/3/2020, Viện Kiểm sát nhân dân T1 phố Vinh đã truy tố bị cáo Lê Thị B về tội "*Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan tổ chức*" theo điểm a khoản 3 Điều 341 Bộ luật Hình sự; truy tố các bị cáo Trương Thị T và Phan Thị T1 về tội "*Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan tổ chức*" theo điểm c khoản 2 Điều 341 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh giữ quyền công tố tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 341; điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lê Thị B từ 24 tháng đến 27 tháng tù.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 341; điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Trương Thị T từ 24 tháng đến 27 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 48 tháng đến 54 tháng.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 341; điểm s, v khoản 1, 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Phan Thị T1 từ 24 tháng đến 27 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 48 tháng đến 54 tháng

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS: Tịch thu hóa giá sung vào Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung màu đen có số IMEI: 352508-06-292711-8, đã qua sử dụng.

Trả lại cho bị cáo Lê Thị B 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung màu đen có số IMEI: 356902-08257124-8, đã qua sử dụng.

Tịch thu tiêu hủy: - 01 (một) con dấu chức danh kích thước 5x4x2,5 (cm), phía trong có miếng cao su dạng mặt dấu in nổi chữ viết ngược của dòng chữ: “BỆNH VIỆN ĐA KHOA CỬA ĐỒNG”

- 01 (một) miếng cao su dạng mặt dấu in nổi chữ viết ngược của dòng chữ “CHUYÊN KHOA MẮT Hoàng Tiến Dũng”

- 02 (hai) miếng cao su dạng mặt dấu in nổi chữ viết ngược của dòng chữ “PHÒNG KHÁM ĐA KHOA”.

- 01 (một) miếng cao su dạng mặt dấu in nổi chữ viết ngược của dòng chữ “ÂMTÍNH”.

- 01 (một) miếng cao su dạng mặt dấu in nổi chữ viết ngược của dòng chữ “Bs Trần Thị Ngân”.

- 01 (một) miếng cao su dạng mặt dấu in nổi chữ viết ngược của dòng chữ “Bác sỹ CKI Chu Thị Sửu”.

- 01 (một) miếng cao su bị biến dạng, dạng mặt dấu in nổi chữ viết ngược không xác định được nội dung dòng chữ.

- 01 (một) thẻ mực màu xanh có kích thước 4x2 (cm)

- 02 (hai) thẻ mực màu đỏ hình chữ nhật kích thước 4x2 cm.

- 04 (bốn) thẻ mực màu xanh hình chữ nhật kích thước 4x2 cm.

- 01 (một) thẻ mực màu xanh dạng hình chữ nhật kích thước 5x2,5 cm.

- 01 (một) cán dấu chức danh kích thước 9x7x3 cm đã qua sử dụng.

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho các bị cáo

Buộc các bị cáo phải chịu án phí HSST.

Tại phiên tòa các bị cáo không có tranh luận gì với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1. Về tố tụng: Về hành vi, quyết định của Cơ quan cảnh sát điều tra – công an T1 phố Vinh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân T1 phố Vinh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

2. Tại phiên tòa các bị cáo Lê Thị B, Trương Thị T và Phan Thị T1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xem xét tại phiên tòa. Như vậy đủ cơ sở kết luận: Từ tháng 7/2019 đến ngày 28/11/2019 bị cáo Lê Thị B cùng với Trương Thị T và Phan Thị T1 đã có hành vi làm giả giấy khám sức khỏe, Phiếu xét nghiệm, Giấy chứng nhận sức khỏe, Giấy khám sức khỏe của người lái xe, Sổ khám sức khỏe định kỳ của Bệnh viện đa khoa Thái An, Bệnh viện đa khoa Cửa Đông. Đối với Lê Thị B đã trực tiếp làm 30 giấy khám sức khỏe, Phiếu xét nghiệm, Giấy chứng nhận sức khỏe, Giấy khám sức khỏe của người lái xe, Sổ khám sức khỏe định kỳ của Bệnh viện đa khoa Thái An, Bệnh viện đa khoa Cửa Đông nên Viện kiểm sát nhân dân T1 phố Vinh truy tố bị cáo về tội “Làm giả con dấu, tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo điểm a khoản 3 Điều 341 BLHS là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Đối với Trương Thị T đã giúp Lê Thị B làm 2 giấy khám sức khỏe và 3 sổ khám sức khỏe định kỳ. Phan Thị T1 đã giúp Lê Thị B làm 02 giấy khám sức khỏe nên Viện kiểm sát nhân dân T1 phố Vinh truy tố các bị cáo T, T1 về tội “Làm giả con dấu, tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo điểm c khoản 2 Điều 341 BLHS là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Đây là vụ án thuộc loại nghiêm trọng. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến hoạt động bình thường của cơ quan, tổ chức trong lĩnh vực quản lý hành chính Nhà nước về con dấu, tài liệu nên cần phải xử lý nghiêm.

Vụ án có đồng phạm nhưng mang tính giản đơn. Xét tính chất vai trò, T tiết tăng nặng giảm nhẹ các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Bị cáo Lê Thị B là người có vai trò chính trong vụ án, bị cáo là người trực tiếp làm giả các con dấu và đã thuê hai bị cáo T và T1 giúp sức làm giả các tài liệu. Tuy nhiên cũng xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần thì trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo khai báo T1 khẩn, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội đã tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm, gia đình bị cáo có công với cách mạng vì vậy bị cáo được hưởng các T tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

Từ những phân tích trên nghĩ cần xử phạt bị cáo dưới mức khởi điểm của khung hình phạt và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian như đề nghị của Viện kiểm sát tham gia phiên tòa là đủ nghiêm và thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Bị cáo Trương Thị T và Phan Thị T1 có vai trò thứ yếu trong vụ án, các bị cáo được bị cáo B thuê viết vào các giấy khám sức khỏe, Phiếu xét nghiệm, Giấy chứng nhận sức khỏe, Giấy khám sức khỏe của người lái xe, Sổ khám sức khỏe định kỳ của Bệnh viện đa khoa Thái An, Bệnh viện đa khoa Cửa Đông. Tuy nhiên cũng xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo một phần thì trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo khai báo T1 khẩn, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội đến cơ quan công an đầu thú, gia đình bị cáo có công với cách mạng. Bị cáo Phan Thị T1 trong thời gian làm việc được tặng giấy khen. Vì vậy các bị cáo T1, T được hưởng các T tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

Từ những phân tích trên nghĩ cần xử phạt các bị cáo trong khung hình phạt và không cần thiết cách ly ra khỏi đời sống xã hội mà cho các bị cáo được hưởng án treo như đề nghị của Viện kiểm sát tham gia phiên tòa là đủ nghiêm và thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

3. Về hình phạt bổ sung: Đối với loại tội này ngoài hình phạt chính các bị cáo có thể bị phạt tiền, nhưng xét thấy các bị cáo không có công việc ổn định nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho các bị cáo.

4. Về vật chứng: Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung màu đen có số IMEI: 352508-06-292711-8, đã qua sử dụng được xác định là công cụ phạm tội cần tịch thu hóa giá sung vào Ngân sách Nhà nước

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung màu đen có số IMEI: 356902-08257124-8, đã qua sử dụng không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo Lê Thị B.

Đối với: - 01 (một) con dấu chức danh kích thước 5x4x2,5 (cm), phía trong có miếng cao su dạng mặt dấu in nổi chữ viết ngược của dòng chữ: “BỆNH VIỆN ĐA KHOA CỦA ĐỒNG”

- 01 (một) miếng cao su dạng mặt dấu in nổi chữ viết ngược của dòng chữ “CHUYÊN KHOA MẮT Hoàng Tiến Dũng”

- 02 (hai) miếng cao su dạng mặt dấu in nổi chữ viết ngược của dòng chữ “PHÒNG KHÁM ĐA KHOA”.

- 01 (một) miếng cao su dạng mặt dấu in nổi chữ viết ngược của dòng chữ “ÂM TÍNH”.

- 01 (một) miếng cao su dạng mặt dấu in nổi chữ viết ngược của dòng chữ “Bs Trần Thị Ngân”.

- 01 (một) miếng cao su dạng mặt dấu in nổi chữ viết ngược của dòng chữ “Bác sỹ CKI Chu Thị Sửu”.

- 01 (một) miếng cao su bị biến dạng, dạng mặt dấu in nổi chữ viết ngược không xác định được nội dung dòng chữ.

- 01 (một) thẻ mực màu xanh có kích thước 4x2 (cm)

- 02 (hai) thẻ mực màu đỏ hình chữ nhật kích thước 4x2 cm.

- 04 (bốn) thẻ mực màu xanh hình chữ nhật kích thước 4x2 cm.

- 01 (một) thẻ mực màu xanh dạng hình chữ nhật kích thước 5x2,5 cm.

- 01 (một) cán dấu chức danh kích thước 9x7x3 cm đã qua sử dụng.

Được xác định là công cụ phạm tội, không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

5. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Lê Thị B, Trương Thị T, Phan Thị T1 phạm tội "Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức".

Căn cứ: Điểm a Khoản 3 Điều 341; điểm s, t khoản 1, 2 Điều 51, Điều 54 BLHS;

Xử phạt: Bị cáo Lê Thị B: 27 (hai mươi bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 06/01/2020 nhưng được trừ ngày tạm giữ từ 28/11/2019 đến 07/12/2019.

Căn cứ: Điểm c Khoản 2 Điều 341; điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 65 BLHS;

Xử phạt: Bị cáo Trương Thị T 26 (hai mươi sáu) tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 52 (năm mươi hai) tháng tính từ ngày tuyên án 19/5/2020.

Giao bị cáo cho UBND phường V, T1 phố Vinh, tỉnh Nghệ An quản lý giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc quản lý, giáo dục đối với bị cáo.

Căn cứ: Điểm c Khoản 2 Điều 341; điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 65 BLHS;

Xử phạt: Bị cáo Phan Thị T1 24 (hai mươi bốn) tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 48 (bốn mươi tám) tháng tính từ ngày tuyên án 19/5/2020.

Giao bị cáo cho UBND phường B, T1 phố Vinh, tỉnh Nghệ An quản lý giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc quản lý, giáo dục đối với bị cáo.

Trong trường hợp bị cáo T, T1 thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS: Tịch thu hóa giá sung vào Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung màu đen có số IMEI: 352508-06-292711-8, đã qua sử dụng hiện có tại kho chi cục thi hành án Dân sự T1 phố Vinh theo phiếu nhập kho số NK0252 ngày 13/4/2020.

Trả lại cho bị cáo Lê Thị B 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung màu đen có số IMEI: 356902-08257124-8, đã qua sử dụng hiện có tại kho chi cục thi hành án Dân sự T1 phố Vinh theo phiếu nhập kho số NK0252 ngày 13/4/2020.

Tịch thu tiêu hủy: - 01 (một) con dấu chức danh kích thước 5x4x2,5 (cm), phía trong có miếng cao su dạng mặt dấu in nổi chữ viết ngược của dòng chữ: “BỆNH VIỆN ĐA KHOA CỬA ĐỒNG”, được niêm phong trong túi ni lông màu vàng.

- 01 (một) miếng cao su dạng mặt dấu in nổi chữ viết ngược của dòng chữ “CHUYÊN KHOA MẮT Hoàng Tiến Dũng” được niêm phong trong túi ni lông màu xanh.

- 02 (hai) miếng cao su dạng mặt dấu in nổi chữ viết ngược của dòng chữ “PHÒNG KHÁM ĐA KHOA” được niêm phong trong túi ni lông màu xanh.

- 01 (một) miếng cao su dạng mặt dấu in nổi chữ viết ngược của dòng chữ “ÂM TÍNH” được niêm phong trong túi ni lông màu vàng.

- 01 (một) miếng cao su dạng mặt dấu in nổi chữ viết ngược của dòng chữ “Bs Trần Thị Ngân” được niêm phong trong túi ni lông màu xanh.

- 01 (một) miếng cao su dạng mặt dấu in nổi chữ viết ngược của dòng chữ “Bác sỹ CKI Chu Thị Sửu” được niêm phong trong túi ni lông màu xanh

- 01 (một) miếng cao su bị biến dạng, dạng mặt dấu in nổi chữ viết ngược không xác định được nội dung dòng chữ được niêm phong trong túi ni lông màu xanh.

- 01 (một) thẻ mực màu xanh có kích thước 4x2 (cm) được niêm phong trong túi ni lông màu vàng.

- 02 (hai) thẻ mực màu đỏ hình chữ nhật kích thước 4x2 cm được niêm phong trong túi ni lông màu xanh.

- 04 (bốn) thẻ mực màu xanh hình chữ nhật kích thước 4x2 cm được niêm phong trong túi ni lông màu xanh.

- 01 (một) thẻ mực màu xanh dạng hình chữ nhật kích thước 5x2,5 cm được niêm phong trong túi ni lông màu xanh.

- 01 (một) cán dấu chức danh kích thước 9x7x3 cm đã qua sử dụng được niêm phong trong túi ni lông màu xanh.

Các vật chứng trên hiện có có tại kho chi cục thi hành án Dân sự T1 phố Vinh theo phiếu nhập kho số NK0252 ngày 13/4/2020.

*. Về án phí: Căn cứ Điều 136 BLTTHS; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí: Buộc các bị cáo Lê Thị B, Trương Thị T, Phan Thị T1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Tòa án ND Tỉnh Nghệ An
- VKSND tỉnh Nghệ An
- Sở tư pháp tỉnh Nghệ An
- Trại tạm giam CA tỉnh Nghệ An
- VKSND T1 phố Vinh
- Chi cục THADS T1 phố Vinh
- Công an T1 phố Vinh
- Bị cáo
- Lưu HS

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Minh Hiền